

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên công ty niêm yết: **Công ty cổ phần Pacific Dinco**

Địa chỉ trụ sở chính: Lô C20 – C21 Cụm Công nghiệp Thanh Vinh, Xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (0511) 3737973 Fax: (0511) 3737972 Email: info@pacificdinco.com.vn

Vốn điều lệ: 81.000.000.000 đồng

Mã chứng khoán: **PDB**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản);

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	04/2016/NQ-ĐHĐCĐ	24/04/2016	Thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Trường Kỳ	Chủ tịch	03/12/2014	19/19	100%	
2	Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Phó CT	03/12/2014	19/19	100%	
3	Ông Đặng Tiến Đức	Thành viên	03/12/2014	19/19	100%	
4	Ông Đinh Ngọc Đạm	Thành viên	03/12/2014	19/19	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Kim Liên	Thành viên	03/12/2014	19/19	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Tổ chức thành công buổi họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 vào ngày 24/04/2016.
 - Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
 - Tổ chức họp giao ban toàn Công ty hàng tháng với thành phần gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Trưởng các phòng, ban để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện; Đề ra kế hoạch chi tiết cho các đơn vị trong các tháng tiếp theo; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình SXKD của Công ty.
 - Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được ĐHĐCĐ đề ra.
 - Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho Cổ đông và cơ quan quản lý theo quy định của pháp luật.
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2016/NQ-HĐQT	29/02/2016	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
2	02/2016/NQ-HĐQT	15/03/2016	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng
3	03/2016/NQ-HĐQT	11/04/2016	Bổ sung nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016
4	05/2016/NQ-HĐQT	03/05/2016	Bổ nhiệm thư ký Hội đồng quản trị
5	06/2016/NQ-HĐQT	23/05/2016	Phê duyệt phương án đầu tư và vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng
6	07/2016/NQ-HĐQT	03/06/2016	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2016
7	08/2016/NQ-HĐQT	08/06/2016	Phê duyệt phương án đầu tư và vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng
8	09/2016/NQ-HĐQT	20/06/2016	Lựa chọn đơn vị kiểm toán
9	10/2016/NQ-HĐQT	20/06/2016	Vay vốn và bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Đà Nẵng
10	11/2016/NQ-HĐQT	22/06/2016	Phê duyệt phương án đầu tư và vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Đà Nẵng
11	12/2016/NQ-HĐQT	24/06/2016	Điều chỉnh mức lương của Tổng Giám đốc Công ty
12	13/2016/NQ-HĐQT	26/07/2016	Không tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường 2016

13	14/2016/NQ-HĐQT	01/08/2016	Phê duyệt phương án đầu tư và vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-CN Đà Nẵng
14	15/2016/NQ-HĐQT	06/09/2016	Trả cổ tức đợt 2 năm 2015 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt
15	16/2016/NQ-HĐQT	07/09/2016	Điều chỉnh ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2015 và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2016 bằng tiền mặt
16	17/2016/NQ-HĐQT	13/09/2016	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Đà Nẵng
17	18/2016/NQ-HĐQT	17/10/2016	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Đà Nẵng
18	19/2016/NQ-HĐQT	16/11/2016	Vay vốn và bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Đà Nẵng
19	20/2016/NQ-HĐQT	17/11/2016	Vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- CN Đà Nẵng

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Lê Anh Long	Trưởng ban	03/12/2014	04	100%	
2	Chu Văn Tuấn	Thành viên	03/12/2014	04	100%	
3	Nguyễn Thị Minh Phượng	Thành viên	03/12/2014	04	100%	
4	Phạm Quang Trung	Thành viên	24/04/2016	04	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và Cổ đông.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty như: thẩm định báo cáo tài chính; kết quả kiểm toán của kiểm toán độc lập...
- HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông đã tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, BKS chưa phát hiện xảy ra trường hợp nào vi phạm các quy định trong quản lý, điều hành đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT.

- Tham gia vào công tác thẩm tra báo cáo tài chính, kiểm soát chi phí và tình hình đầu tư của Công ty.
- Tổ chức họp 04 buổi để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và các công ty trực thuộc.
- HĐQT, BKS và cán bộ quản lý khác đã cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của BKS.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty.

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	Hội đồng quản trị							
1	Lê Trường Kỳ		Chủ tịch			03/12/2014		
2	Huỳnh Phước Huyền Vy		P. Chủ tịch			03/12/2014		
3	Đặng Tiến Đức		Thành viên			03/12/2014		
4	Đình Ngọc Đạm		Thành viên			03/12/2014		
5	Nguyễn Thị Kim Liên		Thành viên			03/12/2014		
II	Ban Tổng giám đốc							
1	Đặng Tiến Đức		TGD					
2	Nguyễn Văn Triều		P.TGD					
3	Nguyễn Thị Thảo		P.TGD					
III	Ban kiểm soát							
1	Lê Anh Long		Trưởng ban			03/12/2014		
2	Chu Văn Tuấn		Thành viên			03/12/2014		
3	Nguyễn Thị Minh Phượng		Thành viên			03/12/2014		
4	Phạm Quang Trung		Thành viên			24/04/2016		
IV	Kế toán trưởng							
1	Phạm Văn Phước		Kế toán trưởng					

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Trường Kỳ		Chủ tịch HĐQT					127.764	1,58	Cổ đông nội bộ
1.1	Huỳnh Phước Huyền Vy		P. Chủ tịch HĐQT					332.306	4,10	Vợ
1.2	Lê Hoàng Kỳ Nam							0	0	Con
1.3	Lê Quốc Trường Nguyên							0	0	Con
1.4	Lê Quốc Hoàng Kỳ							0	0	Con
1.5	Lê Văn Một							34.000	0,42	Bố
1.6	Nguyễn Thị Đáng							0	0	Mẹ
1.7	Trà Thị Khôi							4.651	0,06	Chị

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
1.8	Lê Thanh Trường							0	0	Anh
1.9	Lê Trường Giang							0	0	Anh
1.10	Lê Thanh Truyền							0	0	Anh
1.11	Lê Thị Mai Trang							0	0	Chị
1.12	Công ty cổ phần Dinco							1.760.688	21,74	
2	Huỳnh Phước Huỳnh Vy		P. Chủ tịch HĐQT					332.306	4,1	Cổ đông nội bộ
2.1	Lê Trường Kỳ		Chủ tịch HĐQT					127.764	1,58	Chồng
2.2	Lê Hoàng Kỳ Nam							0	0	Con
2.3	Lê Quốc Trường Nguyễn							0	0	Con
2.4	Lê Quốc Hoàng Kỳ							0	0	Con
2.5	Huỳnh Phước Minh							0	0	Bố (đã mất)
2.6	Huỳnh Tôn Nữ Thị Hào							0	0	Mẹ
2.7	Huỳnh Phước Bảo Bình							0	0	Anh
2.8	Huỳnh Phước Huyền Vân							0	0	Chị
2.9	Huỳnh Phước Bảo Nguyễn							4.127	0,05	Em
2.10	Huỳnh Phước Bảo Hoàng							0	0	Em

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
2.11	Công ty cổ phần Dinco							1.760.688	21,74	
2.12	Công ty cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai							0	0	
2.13	Công ty cổ phần Khoáng sản Sơn Phước							0	0	
3	Đặng Tiến Đức		Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc					18.774	0,23	Cổ đông nội bộ
3.1	Hoàng Thị Xuyên							0	0	Vợ
3.2	Đặng Hoàng							0	0	Con
3.3	Đặng Dương							0	0	Con
3.4	Đặng Quý							0	0	Bố
3.5	Phan Thị Kim Lan							0	0	Mẹ
3.6	Đặng Thành Dũng							0	0	Anh
3.7	Đặng Thị Mỹ Lệ							0	0	Chị
3.8	Đặng Tiến Hưng							0	0	Anh
3.9	Công ty cổ phần Bê tông Dinco Chu Lai							0	0	
3.10	Công ty cổ phần Khoáng sản Sơn Phước							0	0	
3.11	Công ty cổ phần Pacific Dinco Hà							0	0	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
	Tỉnh									
4	Đình Ngọc Đạm							151.500	1,87	Cổ đông nội bộ
4.1	Lê Thị Hồng Hạnh							0	0	Vợ
4.2	Đình Thị Hồng Liên							0	0	Con
4.3	Đình Thu Trang							0	0	Con
4.4	Đình Lê Ngọc Minh							0	0	Con
4.5	Đình Ngọc Khuê							0	0	Bố (Đã mất)
4.6	Phan Thị Ngọc Dung							0	0	Mẹ (Đã mất)
4.7	Đình Ngọc Hưng							0	0	Em (Đã mất)
4.8	Đình Thị Bích Hồng							0	0	Em
5	Nguyễn Thị Kim Liên							100.000	1,23	Cổ đông nội bộ
5.1	Mạc Như Đức							0	0	Chồng (Đã mất)
5.2	Mạc Thị Diễm Sương							0	0	Con
5.3	Mạc Tư Khoa							0	0	Con
5.4	Mạc Nguyễn Bảo Khanh							0	0	Con
5.5	Nguyễn Văn Thạc							0	0	Bố (Đã mất)
5.5	Cao Thị Lân							0	0	Mẹ
5.6	Nguyễn Thị Kim Lan							0	0	Em

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
5.7	Nguyễn Ngọc Diệp							0	0	Em
5.8	Nguyễn Thị Phương Hà							0	0	Em
5.9	Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Ân Điện							0	0	
6	Nguyễn Văn Triều		P. Tổng giám đốc					9.697	0,12	Cổ đông nội bộ
6.1	Lê Thị Phương Thảo							0	0	Vợ
6.2	Nguyễn Gia Hân							0	0	Con
6.3	Nguyễn Gia Bảo							0	0	Con
6.4	Nguyễn Văn Hải							0	0	Bố
6.5	Phạm Thị Trơ							0	0	Mẹ
6.6	Nguyễn Thị Hồng Quyên							0	0	Chị
6.7	Nguyễn Văn Thương							0	0	Em
7	Nguyễn Thị Thảo		P. Tổng giám đốc kiêm Người công bố thông tin					3.000	0,04	Cổ đông nội bộ
7.1	Đào Xuân Tuấn							0	0	Chồng
7.2	Đào Thị Thảo Linh							0	0	Con
7.3	Nguyễn Xuân Nga							0	0	Bố (Đã mất)
7.4	Trần Thị Quy							0	0	Mẹ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
7.5	Nguyễn Xuân Thành							0	0	Anh
7.6	Nguyễn Thị Bích Thuận							0	0	Em
8	Phạm Văn Phước		Kế toán trưởng					0	0	Cổ đông nội bộ
8.1	Lê Quỳnh Phương							0	0	Vợ
8.2	Phạm Hoàng Phương Nguyễn							0	0	Con
8.3	Phạm Văn Thủ							0	0	Bố
8.4	Nguyễn Thị Thám							0	0	Mẹ
8.5	Phạm Thị Mậu							0	0	Chị
8.6	Phạm Văn Lai							0	0	Anh
8.7	Phạm Văn Lợi							0	0	Anh
9	Lê Anh Long		Trưởng ban kiểm soát					5.000	0,06	Cổ đông nội bộ
9.1	Mai Ngọc Thu Tâm							0	0	Vợ
9.2	Lê Anh Chương							0	0	Con
9.3	Lê Mai Linh Khương							0	0	Con
9.4	Lê Anh Hưng							0	0	Bố (Đã mất)
9.5	Hoàng Thị Bích							0	0	Mẹ
9.6	Lê Thị Len							0	0	Em
9.7	Lê Văn Linh							0	0	Em
9.8	Lê Thị Lụa							0	0	Em
9.9	Công ty cổ phần Dinco							1.760.688	21,74	

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
10	Chu Văn Tuấn		Thành viên BKS					0	0	Cổ đông nội bộ
10.1	Nguyễn Thị Kim Anh							0	0	Vợ
10.2	Chu Văn Nhật Thanh							0	0	Con
10.3	Chu Văn Nhật Tân							0	0	Con
10.4	Chu Văn Thứ							0	0	Bố
10.5	Nguyễn Thị Mưu							0	0	Mẹ
10.6	Chu Mạnh Trinh							0	0	Anh
10.7	Chu Văn Minh							0	0	Anh
10.8	Chu Thị Vân							0	0	Chị
10.9	Chu Việt Hùng							0	0	Anh
10.10	Chu Thị Vy							0	0	Chị
10.11	Chu Hoài Vũ							0	0	Em
10.12	Chu Thị Hiền							0	0	Em
10.13	Chu Quốc Khánh							0	0	Em
10.14	Chu Thị Lý							0	0	Em
10.15	Chu Văn Bằng							0	0	Em
10.16	Công ty cổ phần Dinco							1.760.688	21,74	
11	Nguyễn Thị Minh Phụng		Thành viên BKS					0	0	Cổ đông nội bộ
11.1	Hoàng Minh							0	0	Chồng
11.2	Hoàng An Nhiên							0	0	Con
11.3	Nguyễn Hữu Phương							0	0	Bố
11.4	Phan Thị Minh							0	0	Mẹ
11.5	Nguyễn Thị Minh							0	0	Chị

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ (đăng ký thường trú)	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Ghi chú
	Trang									
11.6	Nguyễn Thị Minh Dung							0	0	Chị
11.7	Nguyễn Thị Minh Duyên							0	0	Chị
11.8	Nguyễn Thị Minh Nguyệt							0	0	Em
11.9	Nguyễn Hữu Minh Tuấn							0	0	Em
11.10	Công ty cổ phần Dinco							1.760.688	21,74	
12	Phạm Quang Trung		Thành viên BKS					0	0	
12.1	Phạm Thị Hải							0	0	Vợ
12.2	Phạm Quang Hải Nam							0	0	Con
12.3	Phạm Hải Anh							0	0	Con
12.4	Phạm Văn Tiến							0	0	Bố
12.5	Đỗ Thị Phương							0	0	Mẹ
12.6	Phạm Thị Lan							0	0	Chị

